

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HS-ST
Ngày 09-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Bích Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Xuân Tuyền**

2. Bà **Trương Ngọc Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Chung Duy**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Duy Luận**, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2022/TLST-HS ngày 01/11/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HS ngày 25/11/2022 đối với bị cáo:

HÀ QUẢNG T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/11/1980 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Quảng T (đã chết) và bà Nông Thị H; anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ 05; vợ: Lục Thị L; con: 02 con, đều sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2022 đến ngày 09/07/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, bị cáo tại ngoại, *có mặt*.

Bị hại:

+ Anh Bàn Văn H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, (*có đơn xin xét xử vắng mặt*);

+ Anh Triệu Văn T1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*;

+ Anh Hà Văn T2, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn N1, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*;

+ Anh Hà Văn T3, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn T4, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hà Quảng T5, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*;

+ Anh Nguyễn Xuân T6, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/6/2022 đến ngày 05/7/2022, Hà Quảng T đã có hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/6/2022, Hà Quảng T một mình điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 23HA-0403 (xe mượn của Hà Quảng T5 sinh năm 1977 - là anh trai ruột, ở cùng nhà, anh T5 cho T mượn xe để đi lại phục vụ sinh hoạt hàng ngày) đi đến nhà anh Bàn Văn H sinh năm 1983 (trú cùng thôn) chơi. Khi đến nhà anh H, T dựng xe ở cạnh đường rồi một mình đi bộ vào nhà quan sát không thấy ai ở nhà. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên đi lên tầng 2 ngôi nhà sàn của anh H, nhìn thấy gian trái nhà bên tay phải, cửa buồng đang đóng trên ổ khóa có cắm sẵn chìa khóa nên T mở cửa đi vào bên trong lấy trộm 01 chiếc máy cưa xăng, nhãn hiệu Husqvarna 365, vỏ máy sơn màu cam, máy cũ đã qua sử dụng trong tình trạng đã tháo bỏ lam xích, đặt chiếc máy cưa xăng vừa trộm cắp được lên giá đèo hàng bụng xe mô tô rồi điều khiển xe đi về nhà cất giấu. Đến khoảng 15 giờ 30 ngày 14/6/2022, T mang chiếc máy cưa xăng nêu trên đến cửa hàng chuyên sửa chữa máy cưa, máy phát cỏ “Trường Hương” của anh Nguyễn Xuân T6, bán chiếc máy cưa xăng cho anh T6 với giá 3.800.000 đồng *(Ba triệu tám trăm nghìn đồng)*. Số tiền bán máy cưa xăng trộm cắp được T sử dụng một phần vào việc chi tiêu cá nhân, số tiền còn lại 3.770.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)* đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Khoảng 16 giờ ngày 14/6/2022, T tiếp tục đi quan sát các nhà dân xung quanh thôn để thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi nhìn thấy nhà anh Triệu Văn T1 (cư trú cùng thôn với T) không có ai ở nhà, T đã đi vào nhà anh T1, thấy trước hiên nhà có để 01 máy phát cỏ, nhãn hiệu Mitsubishi TL33, vỏ máy sơn màu cam, máy cũ đã qua sử dụng, bị cáo T quan sát không thấy có ai, T đã lấy trộm chiếc máy phát cỏ buộc lên yên xe phía sau rồi mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 15

giờ ngày 15/6/2022, T mang chiếc máy phát cỏ đến bán cho anh Nguyễn Xuân T6 với giá 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn*). Số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi bán được máy phát cỏ trộm cắp của anh Triệu Văn T1, trên đường đi về, khi đi qua nhà anh Hà Văn T2, trú tại thôn N1, xã P, huyện C, thấy không có ai ở nhà, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi lên sân nhà anh Tuấn, lấy trộm 01 chiếc máy phát cỏ, không rõ nhãn hiệu, vỏ sơn màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, để ở hiên trước nhà gần cửa chính, đem ra buộc ở yên xe phía sau rồi mang về nhà cất giấu đợi khi nào cần tiền sẽ đem đi bán.

Khoảng 07 giờ ngày 05/7/2022, T một mình đi bộ theo đường, mục đích thấy có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khi đi đến khu vực thôn T4, xã P, huyện C, T nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số đăng ký 22K1 - 1185 có cấm chìa khóa sẵn ở ổ khóa điện của anh T3, trú tại thôn T4, xã P, huyện C dựng ở lề đường. Quan sát không có ai nên T đã trộm cắp chiếc xe trên và điều khiển xe đi đến thôn N3, xã N2, huyện C thì bị Công an huyện C phát hiện và tạm giữ chiếc xe mô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL- HĐĐGTS ngày 25/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Giá trị chiếc máy cưa xăng, nhãn hiệu Husqvarna, vỏ sơn màu cam, tại thời điểm tháng 6/2022 là: 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng chẵn*); Giá trị chiếc máy phát cỏ nhãn hiệu Mitsubishi TL33, vỏ sơn màu cam, tại thời điểm tháng 6/2022 là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*); Giá trị chiếc máy phát cỏ nhãn hiệu Roman, vỏ sơn màu xanh, tại thời điểm tháng 6/2022 là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng chẵn*).

Tại bản kết luận giá tài sản số 23/KL- HĐĐGTS ngày 02/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn xanh, biển số đăng ký 22 K1 - 1185, xe cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7/2022 có giá trị: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng chẵn*).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện C đưa Hà Quảng T đi giám định tâm thần, tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 121/KLGD ngày 06/9/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc, kết luận: Hà Quảng T không mắc bệnh tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các ngày 12, 14, 15 tháng 6 năm 2022 và ngày 05 tháng 7 năm 2022 Hà Quảng T không bị mắc bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Hà Quảng T không bị mắc bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Cáo trạng số: 88/CT-VKSCH ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo: Hà Quảng T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo: Hà Quảng T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Quảng T từ 10 (mười) tháng đến 01 (một) năm tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/7/2022 đến ngày 09/7/2022, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, là dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc hộ nghèo, thu nhập không ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Triệu Văn T1, Hà Văn T2, T3 đã nhận lại tài sản mà bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường công truy tìm tài sản; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân T6 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản gồm: 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu Husqvarna 365, vỏ máy màu sơn cam, không gắn phần lam và xích, máy cũ đã qua sử dụng; 01 máy phát cỏ nhãn hiệu Mitsubishi TL33, vỏ máy màu sơn cam, máy cũ đã qua sử dụng; 01 máy phát cỏ nhãn hiệu Roman, vỏ máy màu sơn xanh, máy cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu sơn xanh, biển số đăng ký 22K1 – 1185, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết. Đối với số tiền 3.770.000 đồng tạm giữ trên người Hà Quảng T hiện đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C nên đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho bị hại Bàn Văn H.

Đối với số tiền 4.150.000 đồng (*Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) bị cáo Hà Quảng T đã bán các tài sản trộm cắp cho anh Nguyễn Xuân T6 mà có được, trong giai đoạn điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu hồi được các tài sản bị cáo trộm cắp trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, anh Trường xác nhận đã nhận lại số tiền 3.800.000 đồng. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Trường không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 350.000 đồng, do đó không đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 350.000 đồng, Bị hại Bàn Văn H yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 3.770.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000đ còn lại nếu anh T6, anh H có yêu cầu sẽ giành quyền khởi kiện, yêu cầu trong vụ án dân sự khác. Không đề nghị thực hiện truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền nêu trên.

Anh Nguyễn Xuân T6 không biết các tài sản mua với bị cáo Hà Quảng T là do trộm cắp mà có nên không đề nghị xem xét.

Anh Hà Quảng T5 là chủ xe mô tô biển đăng ký 23HA-0403 cho bị cáo Hà Quảng T mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo

quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát; Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của bị hại Bàn Văn H xác định ngày 15/6/2022 phát hiện bị mất trộm chiếc máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365, sản xuất năm 2014, vỏ máy màu sơn cam, không gắn phần lam và xích, máy cũ đã qua sử dụng. Máy cưa xăng này đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại. Tuy nhiên, sau khi nhận lại máy cưa xăng anh Hóa đã thỏa thuận và đưa cho anh Nguyễn Xuân T6 số tiền 3.800.000 đồng, anh Hóa đã thỏa thuận với bị cáo Hà Quảng T yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền mà anh đã đưa cho anh Nguyễn Xuân T6. Anh Bàn Văn H yêu cầu bị cáo Hà Quảng T phải bồi thường cho anh số tiền 3.770.000 đồng.

Lời khai bị hại Hà Văn T2 xác nhận ngày 15/6/2022 bị mất tài sản là 01 máy phát cỏ nhãn hiệu Mitsubishi TL33, vỏ máy màu sơn cam, máy cũ đã qua sử dụng; bị hại Triệu Văn T2 xác nhận ngày 16/6/2022 bị mất tài sản là 01 máy phát cỏ nhãn hiệu Roman, vỏ máy màu sơn xanh, máy cũ đã qua sử dụng; bị hại T3 xác định đã mất tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu sơn xanh, biển số đăng ký 22K1 – 1185. Các bị hại xác nhận đều đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường công truy tìm tài sản hay bồi thường chi phí nào khác.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân T6 xác định ngày 14, 15/6/2022 đã mua của bị cáo Hà Quảng T các tài sản với tổng giá trị là: 4.150.000 đồng, gồm: 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu Husqvarna 365, vỏ máy màu sơn cam, không gắn phần lam và xích, máy cũ đã qua sử dụng; 01 máy phát cỏ nhãn hiệu Mitsubishi TL33, vỏ máy màu sơn cam, máy cũ đã qua sử dụng. Khi mua anh Nguyễn Xuân T6 không biết các tài sản trên do bị cáo Tô trộm cắp mà có. Các tài sản này anh Trường đã nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C. Anh Bàn Văn H đã tự nguyện đưa cho anh số tiền 3.800.000 đồng, còn số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) anh T6 không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Quảng T5 xác định: Bị cáo Hà Quảng T sống cùng nhà với anh Tuyến, bị cáo T có mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 23HA-0403 để đi lại. Việc Hà Quảng T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản anh Tuyến không biết. Anh Tuyến không có đề nghị gì trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/6/2022 đến ngày 05/7/2022, Hà Quảng T đã có hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, cụ thể:

Khoảng 14 giờ 00, ngày 12/6/2022, bị cáo Hà Quảng T trộm cắp 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu Husqvarna 365, vỏ sơn màu cam của anh Bàn Văn H (trú cùng thôn) có trị giá: 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng chẵn*).

Khoảng 16 giờ ngày 14/6/2022, bị cáo Hà Quảng T trộm cắp 01 máy phát cỏ nhãn hiệu Mitsubishi TL 33, vỏ sơn màu cam của anh Triệu Văn T1 (trú cùng thôn), có trị giá: 1.500.000 đồng (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*).

Khoảng 16 giờ ngày 15/6/2022, bị cáo Hà Quảng T trộm cắp 01 máy phát cỏ nhãn hiệu Roman, vỏ sơn màu xanh của anh Hà Văn T2, trú tại thôn N1, xã P, huyện C, có trị giá: 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng chẵn*).

Khoảng 07 giờ ngày 05/7/2022, bị cáo Hà Quảng T trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, biển số đăng ký 22K1 - 1185 của anh T3, trú tại thôn T4, xã P, huyện C, có trị giá: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng chẵn*).

Tổng trị giá tài sản do bị cáo Hà Quảng T trộm cắp là: 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng chẵn*). Như vậy, đủ cơ sở xác định bị cáo Hà Quảng T đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hà Quảng T đã có hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 (*Phạm tội 02 lần trở lên*) của Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 121/KLGD ngày 06/9/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc, kết luận: Hà Quảng T không mắc bệnh tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các ngày 12, 14, 15 tháng 6 năm 2022 và ngày 05

tháng 7 năm 2022 Hà Quảng T không bị mắc bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Hà Quảng T không bị mắc bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Do vậy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; Hội đồng xét xử xét thấy nội dung buộc tội, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tích cực, quyết liệt, thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó cần phải áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hà Quảng T không có nhà ở, không có tài sản gì, sống nhờ nhà anh trai là Hà Quảng T5, bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Tài sản của các bị hại Bàn Văn H, Triệu Văn T1, Hà Văn T2, T3 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang thu hồi giao cho các bị hại quản lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với số tiền 3.770.000 đồng quá trình điều tra thấy có căn cứ xác định là tiền do bị cáo Hà Quảng T bán máy máy cưa xăng, nhãn hiệu Husqvarna 365, vỏ sơn màu cam đã trộm cắp của anh Bàn Văn H mà có, nên áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại cho bị hại Bàn Văn H.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Triệu Văn T1, Hà Văn T2, T3 đều xác định đã nhận lại đủ tài sản bị trộm cắp, không bị thiệt hại gì khác, không yêu cầu bị cáo bồi thường công truy tìm tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân T6 xác định đã mua các tài sản với bị cáo Tô hai lần với tổng giá trị 4.150.000 đồng. Khi mua anh Trường không biết tài sản do Tô trộm cắp mà có. Anh Bàn Văn H đã trả cho anh 3.800.000 đồng, còn số tiền 350.000 đồng anh T6 xác định bị cáo không có tài sản có giá trị, không yêu cầu, từ chối bị cáo Tô phải bồi thường số tiền 350.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo bán các tài sản trộm cắp của anh Bàn Văn H, anh Triệu Văn T1 được tổng số tiền 4.150.000 đồng. Trong số tiền này bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết 380.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ 3.770.000 đồng. Bị hại Bàn Văn H yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 3.770.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000đ còn lại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân T6 đã nhận số tiền 3.800.000 đồng từ bị hại Bàn Văn H, không yêu cầu bị cáo Hà Quảng T bồi thường số tiền 350.000 đồng còn lại, do đây là quan hệ dân sự theo Điều 194 của Bộ luật Dân sự chủ sở hữu tài sản được thực hiện các quyền theo quy định của pháp luật dân sự, do đó không buộc bị cáo bồi thường thiệt hại, nếu anh Nguyễn Xuân T6, Bàn Văn H có yêu cầu sẽ được giải quyết vụ án dân sự khác. Do đó không thực hiện truy thu số tiền nêu trên để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Vấn đề khác: Đối với anh Hà Quảng T5 cho Hà Quảng T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 23HA-0403, khi Tô mượn xe anh Tuyển không biết việc Tô sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi mua các tài sản do bị cáo Hà Quảng T phạm tội mà có của anh Nguyễn Xuân T6, quá trình mua bán anh Trường đều không biết các tài sản do bị cáo Hà Quảng T phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Hà Quảng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Xử phạt Hà Quảng T 10 (mười) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 05/7/2022 đến ngày 09/7/2022, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.
3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, hoàn trả anh Bàn Văn H số tiền 3.770.000đ (Ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Hà Quảng T, hiện đang gửi tại tài khoản số 3591.0.1065091.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.
4. Về án phí: Bị cáo Hà Quảng T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

.